| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN IA G**<br>**TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày: 21/5/2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA G, TỈNH GIA LAI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông Nguyễn Hồng Vũ;

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Văn Hoàng và ông Nguyễn Như Quang.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Vương Tấn Lập - Thư ký Toà án Nhân dân huyện Ia G, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Ia G, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án Nhân dân huyện Ia G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/HSST ngày 21/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 05/02/2021 đối với các bị cáo:

**1. Rơ Lan P**– sinh năm 1995 tại huyện Ia G, tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: Làng D, xã I, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ksor Bvà bà Rơ Lan M. Bị cáo có vợ là Ksor P và có 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**2. Puih H**– sinh năm 1992 tại huyện Ia G, tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: Làng D, xã I, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ksor K và bà Puih P. Bị cáo có vợ là Ksor J. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Người bào chữa cho các bị cáo:** Bà Trương Thị Ph– Luật sư của Văn phòng Luật sư Trương Thị Phụng, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*** Nguyên đơn dân sự:** Ban quản lý rừng phòng hộ I.

Địa chỉ: Xã Ia Ch, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung V– Trưởng Ban quản lý rừng phòng hộ I. Có mặt.

***Người làm chứng:**

Ông Ksor D, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Làng D, xã I, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

***Người phiên dịch:** Ông Puih D. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Vào khoảng cuối tháng 8 đầu tháng 9 năm 2019 (không xác định được ngày) Rơ Lan P rủ Puih H đi cưa và phát cây trên rừng để lấy đất làm rẫy dưới hình thức đổi công, thì H đồng ý. Đến ngày hôm sau, P và H mang theo 01 (một) cưa máy, 01 (một) dao rựa, đồ ăn, rồi đi xe máy vào khu vực rừng thuộc lô 3, khoảnh 6, tiểu khu 369, lâm phần Ban quản lý rừng phòng hộ I thuộc địa bàn Xã Ia Ch, huyện Ia G để cưa cây và dọn phát trong 03 đêm rồi về. Đến ngày 03/10/2019, P có rủ ông Ksor D (sinh năm 1973, trú tại Làng D, xã I, huyện Ia G) vào khu vực rừng đã cưa và phát hôm trước để dọn cây thì bị Đồn Biên phòng Ia Ch, Kiểm lâm, Ban quản lý rừng phòng hộ I tuần tra phát hiện.

Ngày 25/10/2019, Công an huyện phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Hạt Kiểm lâm huyện, Đồn Biên phòng Ia Ch, Ban quản lý rừng phòng hộ I, Uỷ ban nhân dân Xã Ia Ch tiến hành kiểm tra hiện trường. Kết quả: Diện tích thiệt hại: 7.800 $m^2$. Tọa độ trung tâm: Ox: 391956 - Oy: 153427. Tại thời điểm kiểm tra, khu vực hiện trường phá rừng hầu hết cây rừng đã bị chặt hạ, còn lại các gốc chặt, cành nhánh chưa dọn đốt nằm ngổn ngang; đường kính các gốc chặt từ 12-57 cm; chiều cao gốc chặt từ 38-140cm; chủng loại cây bị chặt hạ là: Bằng lăng, Bình linh, Cám, Cầy, Thành ngạnh, Lành ngạnh hôi, Dầu, Mít nài, Sp6. Qua kiểm tra nhận thấy dụng cụ chặt hạ là cưa máy, dao rựa. Thời gian bị chặt phá nhận định vào khoảng tháng 9/2019.

- Tại Kết luận giám định ngày 06/01/2019 của ông Huỳnh Cao Th- Giám định viên tư pháp trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh Gia Lai, kết luận:

+ Về vị trí, loại rừng: Đối chiếu vị trí các điểm hủy hoại rừng với bản đồ quy hoạch 03 loại rừng kèm theo Nghị quyết 100/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thông qua kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Gia Lai thì: Vị trí: Tại

khoảnh 6, tiểu khu 369, Xã Ia Ch, huyện Ia G, thuộc lâm phần quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ I. Loại rừng: Thuộc quy hoạch rừng phòng hộ.

+ Hệ số điều chỉnh thiệt hại về môi trường: Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định phương pháp định giá rừng; khung giá rừng, tại khoản 3, điều 11, quy định: Hệ số điều chỉnh thiệt hại về môi trường (Ktn), chức năng sinh thái của rừng tự nhiên đối với rừng phòng hộ hệ số là 4.

+ Tổng khối lượng gỗ thiệt hại theo nhóm, loài: Gỗ thân: 27,501 $m^3$; Gỗ cành ngọn: 2,725 $m^3$; Củi: 2,908 Ster.

Ngày 01/4/2020, Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Ia G phối hợp với các Cơ quan có liên quan tiếp tục tiến hành xác định hiện trường với sự tham gia của Rơ Lan Pvà Puih H. Kết quả: diện tích rừng mà Rơ Lan Pvà Puih Hđã cùng nhau cưa và chặt là 5.175 $m^2$ (năm nghìn một trăm bảy mươi lăm mét vuông), số lượng cây bị chặt phá là 98 gốc chặt. Đường kính các gốc chặt từ 12-50 cm; chiều cao gốc chặt từ 50-140 cm; chủng loại cây bị chặt hạ là: Cám, Cầy, Thành ngạnh, Lành ngạnh hôi, Dầu, Mít nài, Sp6.

- Tại kết luận giám định ngày 20/4/2020 của giám định viên cá nhân Huỳnh Cao Th- Giám định viên tư pháp trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh Gia Lai kết luận: Tổng khối lượng gỗ, củi thiệt hại theo nhóm, loài: Gỗ thân 13,985 $m^3$, Gỗ cành ngọn: 1,429 $m^3$, Củi: 1,659 Ster.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-TS ngày 11/5/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Ia G xác định: Định giá tài sản của 13,985 $m^3$ gỗ thân, 1,429 $m^3$ gỗ cành ngọn và 1659 Ster củi phát hiện ngày 03/10/2019 là: 32.767.500đ (ba mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi bảy ngàn năm trăm đồng); Giá trị thiệt hại môi trường của 13,985 $m^3$ gỗ thân, 1,429 $m^3$ gỗ cành ngọn và 1659 Ster củi phát hiện ngày 03/10/2019 là 131.070.000đ (một trăm ba mươi mốt ngàn không trăm bảy mươi đồng).

Quá trình điều tra xác định vào ngày 03/10/2019 ông Ksor D có cùng P đến diện tích rừng mà P và H đã huỷ hoại trước đó để dọp cành, đốt cây đổi công cho P. Tuy nhiên P và Dyot chưa thực hiện hành vi thì bị phát hiện, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với ông Dyot.

Đối với 01 xe mô tô P dùng chở H đến diện tích rừng để chặt phá, hiện P đã bán cho người khác, xe không có biển kiểm soát và không thu thập được thông tin nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với phần diện tích 2.625 $m^2$ rừng bị phá còn lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra xác minh, tuy nhiên đến nay chưa xác định

được người vi phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra theo quy định của pháp luật.

* Về dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ I yêu cầu bị cáo Rơ Lan Pvà bị cáo Puih Hbồi thường thiệt hại theo kết luận của cơ quan nhà nước về tài sản bị thiệt hại và giá trị thiệt hại về môi trường rừng.

* Về vậy chứng thu giữ: Quá trình điều tra đã phát hiện và tạm giữ 01 con dao rựa dài 58cm, cán gỗ dài 24cm, lưỡi dao bằng kim loại màu xám đã qua sử dụng. 01 con dao rựa dài 49cm, cán gỗ dài 21cm, lưỡi dao bằng kim loại màu xám đã qua sử dụng. 01 máy cưa màu đỏ - trắng hiệu STIHL (không có lưỡi cưa) đã qua sử dụng. Đây là các công cụ các bị can sử dụng vào việc phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 28/7/2020, Viện kiểm sát Nhân dân huyện Ia G, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Rơ Lan Pvà bị cáo Puih về tội "Hủy hoại rừng" theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

**2. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa:**

* Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng. Lời nói sau cùng trước khi nghị án, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

* Tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, khung hình phạt như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Tuyên phạt bị cáo Rơ Lan P mức hình phạt từ 20 đến 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 40 đến 56 tháng.

- Tuyên phạt bị cáo Puih H mức phạt từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự, vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

* Quan điểm của người bào chữa: Thống nhất về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị áp dụng. Về hình phạt, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Về phần dân sự người bào chữa không có ý kiến.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên nên các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Vì muốn đốt phá rừng để lấy đất sản xuất nông nghiệp, trong tháng 9 năm 2019, bị cáo Rơ Lan P đã chuẩn bị các phương tiện: Cưa máy, rựa và nhờ Puih H giúp bị cáo cùng khai phá rừng với hình thức làm đổi công thì được Puih H đồng ý nên các bị cáo đã vào khu vực rừng tại lô 3, khoảnh 6, tiểu khu 369, thuộc lâm phần Ban quản lý rừng phòng hộ I để cùng nhau cưa cây, phát dọn trong nhiều ngày rồi đi về. Đến ngày 03/10/2019, khi Rơ Lan P và ông Ksor D tiếp tục dọn cây rừng đã cưa hạ trước đó thì bị phát hiện.

Xét bị cáo Rơ Lan P và Puih H đã có hành vi cưa phá cây rừng trong nhiều ngày với diện tích rừng bị hủy hoại là 5.175 $m^2$. Kết quả điều tra xác định, vị trí rừng mà các bị cáo cưa phá tại lô 3, khoảnh 6, tiểu khu 369, thuộc lâm phần Ban quản lý rừng phòng hộ I; loại rừng phòng hộ. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Hủy hoại rừng" với tình tiết định khung "Rừng phòng hộ có diện tích từ 3.000 mét vuông đến dưới 7.000 mét vuông" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm thấy rằng:

Các bị cáo đều là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức nên biết rõ việc cưa phá rừng là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử lý trách nhiệm. Tuy nhiên, vì mục đích muốn lấy đất để canh tác, các bị cáo Rơ Lan P, Puih H đã thực hiện hành vi cưa phá, hủy hoại rừng tự nhiên, thuộc loại rừng phòng hộ trong nhiều ngày với diện tích rừng bị hủy hoại là 5.175 $m^2$ nên phạm vào tội "Hủy hoại rừng" theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt cao nhất đến 05 năm tù, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách bảo vệ và phát triển rừng của Nhà nước, gây thiệt hại về môi trường, tác động

xấu đến sự biến đổi khí hậu. Do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét vụ án có 02 bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm nhưng không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể của từng bị cáo nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội từng bị cáo có sự khác nhau nên cần phân hóa vai trò đồng phạm khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Rơ Lan P, bị cáo là người khởi xướng, chủ trương trong việc phá rừng nên đã chuẩn bị các công cụ phục vụ cho việc cưa phá cây rừng và rủ Puih H cùng tham gia thực hiện tội phạm nhằm giúp cho bị cáo đạt được mục đích phạm tội. Bị cáo cùng Puih H sử dụng các công cụ như: cưa, dao rựa để thực hiện hành vi cưa, phát dọn cây rừng trong nhiều ngày gây ra thiệt hại về rừng phòng hộ trên diện tích rộng. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Đối với bị cáo Puih H, bị cáo là đồng phạm với Rơ Lan P với vai trò là người thực hành. Khi được Rơ Lan P nhờ tham gia cưa phá rừng để lấy đất canh tác, bị cáo đồng ý nên đã sử dụng các dụng cụ mà Rơ Lan P chuẩn bị trước đó để cùng thực hiện hành vi cưa phá rừng giúp cho Rơ Lan P. Do đó, bị cáo cũng phải chịu một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đã thực hiện.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên nhận thức và am hiểu pháp luật còn hạn chế. Bị cáo Puih H không được đi học, do đó Hội đồng xét xử sẽ áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

[5] Trên cơ sở xem xét, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò đồng phạm của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về nguyên tắc xử lý tội phạm, phải nghiêm trị người cầm đầu nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo Rơ Lan P, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục, cải tạo.

Đối với Puih H, bị cáo phạm tội do sự rủ rê của bị cáo Rơ Lan P, nhận thức về việc đồng ý đi cưa cây rừng cho Rơ Lan P nhằm đổi công lao động, bản thân không được đi học nên việc phạm tội một phần do thiếu hiểu biết. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, trước khi phạm tội luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật của Nhà nước. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo Puih H ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về chế định án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về phần trách nhiệm dân sự:

Nguyên đơn dân sự là Ban quản lý rừng phòng hộ I yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về lâm sản là 32.767.500 đồng và thiệt hại về môi trường là 131.070.000 đồng. Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định của pháp luật nên các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về lâm sản và thiệt hại về môi trường cho Ban quản lý rừng phòng hộ I tổng số tiền 163.837.500 đồng. Bị cáo Rơ Lan P là người có vai trò chính nên phải bồi thường mức cao hơn Puih H. Do đó, bị cáo Rơ Lan P phải bồi (60% x 163.837.500 đồng) với số tiền 98.302.500 đồng; bị cáo Puih H phải bồi thường (40% x 163.837.500 đồng) với số tiền 65.535.000 đồng.

[7] Về vật chứng: Xét các công cụ phạm tội, gồm: 01 con dao rựa dài 58 cm; 01 con dao rựa dài 49 cm và 01 máy cưa màu đỏ - trắng hiệu STIHL có giá trị nhỏ nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326; Điều 327 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 243 Bộ luật hình sự.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Rơ Lan P và bị cáo Puih H phạm tội: "Hủy hoại rừng".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Rơ Lan P 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Puih H 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Puih H cho Uỷ ban nhân dân xã Ia O, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

*"Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo".*

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 của Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo Rơ Lan P, Puih H phải bồi thường cho Ban quản lý rừng phòng hộ I số tiền 163.837.500 đồng. Trong đó, bị cáo Rơ Lan P phải bồi thường 98.302.500 đồng; bị cáo Puih H phải bồi thường 65.535.000 đồng.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao rựa dài 58 cm; 01 con dao rựa dài 49 cm và 01 máy cưa màu đỏ - trắng hiệu STIHL.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/9/2020 giữa Công an huyện Ia G và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia G).*

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Rơ Lan P và bị cáo Puih H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Rơ Lan P phải chịu 4.915.125 đồng; bị cáo Puih H phải chịu 3.276.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay, các bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

*6. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia G;
- Công an huyện Ia G;
- UBND xã Ia O;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
-Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Hồng Vũ**